

**UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Số 417/STNMT-KHTC**

*Điện Biên, ngày 06 tháng 6 năm 2018*

V/v cung cấp số liệu phục vụ công tác kiểm toán NSNN năm 2017.

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Quyết định số 1220/QĐ-KTNN ngày 23/5/2018 của Tổng Kiểm toán Nhà nước về việc kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh Điện Biên;

Ngày 31/5/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Công văn số 670/SKHĐT-TH của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc cung cấp số liệu phục vụ công tác kiểm toán NSNN năm 2017.


Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp số liệu báo cáo theo yêu cầu cụ thể như sau:

1. Tổng hợp tình hình thực hiện các dự án năm 2017, theo Biểu mẫu số 02.
2. Tổng hợp tình hình thực hiện lập, phê duyệt quy hoạch năm 2017 theo Biểu mẫu số 04.
3. Tổng hợp tình hình thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu năm 2017 theo Biểu mẫu số 10.

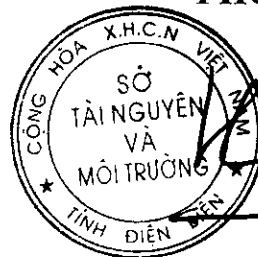
*(Số liệu chi tiết theo các biểu mẫu số 02; 04 và biểu mẫu 10 kèm theo).*

Trên đây là báo cáo cung cấp số liệu phục vụ công tác kiểm toán NSNN năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: Vt, KHTC. 

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Phan Hiền**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN**

Niên độ ngân sách năm 2017

(Kèm theo Công văn số 41/STNMT-KHTC ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị: Triệu đồng

Số thứ tự	Nội dung	Quyết định phê duyệt dự án		Thời gian thực hiện (từ ngày...tháng...năm đến ngày...Tháng...năm)		Lấy kế hoạch thực hiện được nghiệm thu từ Kéo đến hết 31/12/2016			Năm bắt đầu bố trí vốn	Lấy kế vốn thanh toán từ Kéo đến hết niên độ năm 2016		Giá trị khối lượng hoàn thành năm 2017		Lấy kế khối lượng hoàn thành đến hết 2017		Thanh toán kế hoạch vốn giao năm 2017				Thanh toán vốn thuộc KH năm trước được tiếp tục thực hiện trong năm 2017				Tổng cộng vốn đã thanh toán hết 2017		Tổng số vốn quyết toán niên độ năm 2017		Lấy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ năm trước chuyển sang	Lấy kế vốn đã thực hiện của dự án hoàn thành đưa vào sử dụng	Kế hoạch vốn năm 2018 (không gồm vốn năm 2017 chuyển sang)	Ghi chú (nguyên nhân chậm tiến độ)
		Số, ngày tháng (ban đầu)	Tổng mức đầu tư (dự toán) được duyệt	Theo QĐPD	Thực tế	Tổng số	Trong đó: năm 2016			Tổng	Tr.đó:	Tổng số	Trong đó: Xây lắp	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2017	thanh toán		Kế hoạch vốn được kéo dài	Kế hoạch vốn chuyển năm sau (nếu có)	Kế hoạch vốn lũy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn chuyển năm sau (nếu có)	Kế hoạch vốn lũy bỏ (nếu có)	Tổng số	Tr.đó:	Tổng số	Tr.đó:						
							thanh toán KLHT	vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi							Kế hoạch vốn năm sau (nếu có)	Kế hoạch vốn chuyển năm sau (nếu có)										Kế hoạch vốn lũy bỏ (nếu có)	vốn cấp bằng lịch chi tiền				
	Tổng số		279.797,8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.018,0	718,0	300,0	-	-	-	-	-	-	-	-	1.018,0	1.018,0	-	-	300,0	-	6.387,0	-
<b>A CÁC DỰ ÁN THUỘC THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT CỦA UBND HUYỆN, XÃ</b>																															
<b>I CÁC DỰ ÁN ĐƯỢC GIAO KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2017</b>																															
<b>I.1 Nguồn vốn XDCB tập trung</b>																															
1 Công trình khởi công mới																															
Dự án: 14 tầng kỹ thuật khung khu lưu sơ cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m.																															
	Số 106/QĐ-UBND ngày 13/12/2017	279.797,8	2017-2021										1.018,0	718,0	300,0									1.018,0	1.018,0			300,0		6.387,0	
<b>I.2 Nguồn vốn ....</b>																															
<b>II CÁC DỰ ÁN CÒN NỢ XDCB NHƯNG KHÔNG ĐƯỢC GIAO KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2017</b>																															
1 Công trình hoàn thành đã được quyết toán																															
Dự án .....																															
2 Công trình hoàn thành đã lập báo cáo quyết toán																															
Dự án .....																															
3 Công trình hoàn thành chưa lập báo cáo quyết toán																															
Dự án .....																															
4 Công trình chuyển tiếp																															
Dự án .....																															
5 Công trình khởi công mới																															
Dự án .....																															
<b>B CÁC DỰ ÁN THUỘC THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT CỦA UBND TỈNH</b>																															
<b>I CÁC DỰ ÁN ĐƯỢC GIAO KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2017</b>																															
(chỉ tiết như trên)																															
<b>II CÁC DỰ ÁN CÒN NỢ XDCB NHƯNG KHÔNG ĐƯỢC GIAO KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2017</b>																															
(chỉ tiết như trên)																															



**BÁO CÁO THỰC HIỆN CÔNG TÁC LỰA CHỌN NHÀ THẦU NĂM 2017**

(Kèm theo Công văn số 417/STNMT-KHTC ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

TT	Tên dự án, công trình	Tổng mức đầu tư	Dự toán được duyệt		Giá trị trúng thầu, chi định thầu	Chênh lệch	Nguồn vốn	Ghi chú (Văn bản cho phép chi định thầu của cấp có thẩm quyền đối với công trình thuộc diện phải đấu thầu)
			Dự toán (theo QĐPD)	Giá gói thầu được duyệt				
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>
<b>A</b>	<b>Các công trình (hoặc HMCT) thuộc diện phải đấu thầu</b>							
1	Công trình (hoặc HMCT) thực hiện đấu thầu rộng rãi							
1	Công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m.	101.235,0						
-	Gói thầu: Xây lắp + thiết bị bao gồm chi phí hạng mục chung	91.002,0	91.002,0	94.504,0	93.445,0		Cân đối NS địa phương; thu từ đất bán đấu giá tạo ra	Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 01/3/2017
-	Tư vấn khảo sát TKBTVC lập dự toán, tổng dự toán công trình	2.714,0	2.714,0	2.714,0	1.342,3			
-	Giám sát công trình	1.210,0	1.210,0	1.210,0	1.418,0			
-	Quản lý dự án	1.277,0	1.277,0	1.277,0	1.248,0			
2	....							
...	...							
<b>II</b>	<b>Công trình (gói thầu) thực hiện đấu thầu hạn chế</b>							
1	Công trình...							
	- Gói thầu...							
...	...							
2	....							
...	...							
<b>III</b>	<b>Công trình (hoặc HMCT) thuộc diện phải đấu thầu nhưng cho phép chi định thầu</b>							
1	Công trình...							
	- Gói thầu...							
...	...							
2	....							

...	...							
<b>B</b>	<b>Các công trình (hoặc HMCT) không thuộc diện phải đấu thầu</b>							
I	Các công trình (gói thầu) chỉ định thầu							
1	Công trình Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m.							
	- Gói thầu: Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu các gói thầu tư vấn			38.369.638	38.204.000	-165.638		
	- Gói thầu: Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu các gói thầu Rà phá bom mìn; gói thầu xây lắp, thiết bị			120.441.462	120.441.462	0		
	- Gói thầu: Rà phá bom mìn, vật nổ	692.590.909	750.198.000	750.197.000	-1.000			
	Gói thầu: Kiểm tra, giám định chất lượng thi công rà phá bom mìn, vật nổ			7.077.338	7.077.338	0		
<b>2</b>	<b>Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ</b>							
	- Gói thầu số 01: Tư vấn khảo sát, thiết kế-lập dự án, tổng mức đầu tư, thiết kế và thẩm cọc GPMB.			461.363.083	461.363.083	-	Nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất	
	- Gói thầu số 02: Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.			268.819.000	268.819.000	-		
II	Các công trình (gói thầu) chào hàng cạnh tranh							
I	Công trình...							
	- Gói thầu...							
...	...							
III	Hình thức khác							
	.....							